TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DS-ST
Ngày: 17-7-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hùng Tuấn và bà Đỗ Thị Vân Anh

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXX-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà 24, tổ 28B, khu P, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Tạ Quang M, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 6, tổ 17A, khu 2A, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, những lời trình bày tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn anh Nguyễn Trung T trình bày:

Ngày 15/8/2022, anh có cho anh Tạ Quang M vay số tiền 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng) để anh M sử dụng vào mục đích cá nhân, với lãi suất theo thoả thuận là 20%/năm của khoản tiền trên. Anh Tạ Quang M đã nhận đủ tiền và viết cho anh 01 giấy xác nhận nợ ngày 15/8/2022 và anh M cam kết đến ngày 15/9/2022 sẽ trả tiền cho anh như đã cam kết. Nhưng từ đó đến nay, anh M không trả cho anh khoản tiền gốc và tiền lãi nào. Nay anh yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh M phải trả cho anh số tiền gốc là 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi từ khi vay cho đến khi anh M trả nợ xong theo quy định của pháp luật.

Do điều kiện anh bận làm ăn không đến Toà án để tham gia phiên toà xét xử vụ án trên được. Anh đề nghị Toà án xét xử vắng mặt anh.

Tại bản tự khai, bị đơn, anh Tạ Quang M trình bày:

Ngày 15/8/2022, anh có viết giấy xác nhận nợ của anh Nguyễn Trung T tính đến ngày 15/8/2022, anh có nợ của anh T sô tiền 550.000.000 đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay là sử dụng cá nhân với lãi suất là 20%/năm, thời hạn vay 1 tháng đến ngày 15/9/2022 anh có trách nhiệm trả cả gốc và lãi như đã thoả thuận cho anh T tính từ ngày 15/8/2022.Tuy nhiên từ đó do điều kiện kinh tế khó khăn anh không trả được như đã thoả thuận và cam kết với anh T. Nay anh T khởi kiện yêu cầu anh phải trả tiền gốc 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 20%/năm từ khi vay là ngày 15/8/2022 cho đến khi trả nợ xong quan điểm của anh trả gốc và lãi cho anh T nhưng do điều kiện khó khăn anh xin trả dần cho anh T. anh đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài khoản vay trên không còn khoản vay nào khác giữa anh và anh Tuấn.

Do điều kiện anh bận làm ăn không đến Toà án để tham gia giải quyết, xét xử vụ án trên được. Anh đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Quan điểm anh đã trình bày ở trên không có gì thay đổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Tranh chấp giữa anh Nguyễn Trung T và anh Tạ Quang M là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Tạ Quang M cư trú tại phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì theo quy định tại khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh M có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên vụ án phải đưa ra xét xử theo thủ tục chung. Nguyên đơn và bị đơn đều xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ kiện*:

Xét việc vay nợ giữa anh Nguyễn Trung T và anh Tạ Quang M là có thật, các đương sự đều thừa nhận: Ngày 15/8/2022, anh M có viết giấy xác nhận nợ của anh T tính đến ngày 15/8/2022, anh M có nợ của anh T sô tiền 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay là sử dụng cá nhân với lãi suất là 20%/năm, thời hạn vay 1 tháng đến ngày 15/9/2022 anh Minh có trách nhiệm trả cả gốc và lãi như đã thoả thuận cho anh T tính từ ngày 15/8/2022. Tuy nhiên từ đó do điều kiện kinh tế khó khăn anh M không trả được như đã thoả thuận và cam kết với anh T. Hội đồng xét xử nhận định: Đây là hợp đồng vay tài sản có sự tự nguyện, thỏa thuận của các bên, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự nên được pháp luật thừa nhận vào bảo vệ. Đến

thời hạn thỏa thuận trong giấy cam kết anh M không trả được tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận nên anh T khởi kiện yêu cầu anh Minh phải trả tiền gốc và tiền lãi là có căn cứ cần được chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả tiền gốc: Anh T yêu cầu anh Minh trả tiền gốc là 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng). Trong Giấy cam kết thể hiện đến ngày 15/8/2022, anh M còn vay của anh Tuấn là 550.000.000 đồng và trong quá trình giải quyết vụ án, anh M cũng thừa nhận từ ngày 15/8/2022 đến nay anh M cũng chưa trả được khoản tiền gốc nào cho anh T. Xét yêu cầu của anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điều 463 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận buộc anh M phải trả cho anh Tuấn số tiền gốc là 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng).

Đối với yêu cầu về tiền lãi: Trong giấy cam kết ngày 15/8/2022 có thỏa thuận lãi suất là là 20%/năm từ khi vay là ngày 15/8/2022 cho đến khi trả nợ xong. Đến thời hạn trả nợ ngày 15/9/2022 anh M không trả được. Hội đồng xét xử nhận định: Đây là các khoản vay có thời hạn và các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nên việc anh T yêu cầu anh M phải trả lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay cho đến khi anh M trả nợ xong là có căn cử và phù hợp quy định tại khoản 5 điều 466; khoản 1 điều 668 của Bộ luật dân sự cần được chấp nhận.Tính đến thời điểm xét xử ngày 17/7/2023, tiền lãi được tính cụ thể như sau:

Lãi trong hạn: 550.000.000 đồng x 20%/năm x 1 tháng = 9.166.666 đồng;

Lãi của lãi quá hạn: 9.166.666 đồng x 10%/năm x 10 tháng 01 ngày = 766.434 đồng;

Lãi quá hạn của nợ gốc: 550.000.000đ x 150% x 20%/năm x 10 tháng 01 ngày = 137.958.333 đồng.

Tổng tiền lãi là 147.891.433đồng, làm tròn: 147.891.000 đồng (Một trăm bốn mươi mốt nghìn tám trăm chín mươi mốt nghìn đồng).

Như vậy, tính đến ngày xét xử 17/7/2023, anh Minh nợ anh Tuấn tổng số tiền là 697.891.000 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 550.000.000 đồng và tiền lãi là 147.891.000 đồng.

[3]. *Về án phí*: Yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trung T được chấp nhận toàn bộ nên anh Tuấn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Tạ Quang M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.0000.000 đồng + 297.891.000 đồng x 4% = 31.915.640 đồng, làm tròn 31.916.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 và khoản 1 điều 147, khoản 1 điều 228, điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 463, điều 466, điều 468, điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trung T đối với anh Tạ Quang M.

Buộc anh Tạ Quang M có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Trung Tuấn tổng số tiền là 697.981.000 đồng (Sáu trăm chín mươi bảy triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn đồng), trong đó: tiền gốc là 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày 17/7/2023 là 147.891.000 đồng (Một trăm bốn mươi bẩy triệu tám trăm chín mươi mốt nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh Tạ Quang M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.Về án phí:

Anh Tạ Quang M phải chịu 31.916.000 đồng (Ba mươi mốt triệu chín trăm mười sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Trung T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Trung Tuấn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 14.100.000 đồng (Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000129 ngày 10/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
-VKSND thành phố Việt Trì;
- Đương sự;
-Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
-Lưu hồ sơ (2 bản);
-Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Thu Hiền